

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 253/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/10/ 2019

V/v “Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến

2. Bà Nguyễn Thị Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hào

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2019/TLST-HNST ngày 08 tháng 7 năm 2019, về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Dương Quốc H, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 692 đường T, khu vực L, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2019, các văn bản tố tụng khác và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị T trình bày: Chị và anh Dương Quốc H tổ chức cưới hỏi vào tháng 5/2017, trước khi kết hôn, anh chị có thời gian tìm hiểu ngắn, tự nguyện đi đến hôn nhân, có Giấy đăng ký kết hôn do UBND phường B cấp.

Sau khi cưới, vợ chồng sống cùng gia đình chồng ở phường B, cuộc sống không hạnh phúc, nguyên nhân do anh H ham chơi, cá độ bóng đá gây nợ nần, số vàng cưới của vợ chồng anh tự ý bán ngay sau ngày cưới, gia đình chồng cũng bỏ tiền để trả nợ cho anh rất nhiều, nhưng anh vẫn tính nết bất hiếu, anh vẫn tiếp tục chơi cá độ lại vài lần, có lần chị và anh H bị chủ nợ hỏi tiền và giữ lại, khi gia đình chị đem tiền đến trả họ mới cho về, chị khuyên ngăn thì anh không nghe, hiện chồng còn nợ tiền ai như thế nào là không biết. Cha mẹ hai bên cũng có hòa giải nhưng chị không thể quay về chung sống được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2018 cho

đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, anh H ít quan tâm liên lạc thăm hỏi về con chung, hiện chị không còn tình cảm với anh H, chị yêu cầu được ly hôn với anh Dương Quốc H.

Về con chung: Có 01 người con chung, tên Dương Gia H, sinh ngày 19/11/2017. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000.đ (Một triệu đồng).

Về tài sản chung và nợ: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 20/8/2019, các văn bản tố tụng khác bị đơn anh Dương Quốc H trình bày: Anh và chị Dương Thị T tổ chức cưới hỏi vào tháng 5/2017, tự nguyện đi đến hôn nhân, có Giấy đăng ký kết hôn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do anh ham mê cá độ bóng đá, vợ buồn bực bỏ đi, anh biết sai và đã cố gắng khắc phục nhưng vợ không cho anh cơ hội, cha mẹ nhiều lần khuyên giải nhưng vợ không muốn quay về chung sống, thời gian qua, hàng tháng anh vẫn gởi tiền chi phí nuôi con, nhân dịp sinh nhật con, anh cũng đến nơi vợ đang sinh sống, nhưng vợ lạnh nhạt, không hề hỏi han. Vợ chồng không quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 8/2018 cho đến nay. Trước đây, anh yêu cầu được đoàn tụ nhưng sau phiên hòa giải anh đã suy nghĩ kỹ và xác định không níu kéo nữa mà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh đồng ý giao người con chung, tên Dương Gia H, sinh ngày 19/11/2017 cho vợ tiếp tục nuôi dưỡng, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 1.500.000.đ, trước đây anh làm cán bộ ngân hàng nhưng hiện đã nghỉ việc và đang tìm việc ở quê để gần gia đình.

Về tài sản chung và nợ: Anh H không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến nay, tất cả các hoạt động tố tụng của những người tiến hành tố tụng và việc tuân thủ pháp luật của các đương sự, đều theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự,

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Dương Quốc H.

Về con chung: Giao người con chung tên Dương Gia H, sinh ngày 19/11/2017 cho chị T nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000.đ cho đến trưởng thành.

- Về tài sản chung : Không có yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về mặt tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Chị Dương Thị T yêu cầu Tòa cho chị được ly hôn với anh Dương Quốc H và yêu cầu giải quyết về con chung nên xác định quan hệ pháp

luật là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con ” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Dương Quốc H cư trú tại phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định nên theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân thị xã A

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt, không có lý do, theo điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H .

[2] Về mặt nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường B, theo giấy chứng nhận kết hôn số 58/2017 ngày 29/5/2017, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc, xung đột là do anh H ham mê chơi cá độ với bạn bè nên làm ảnh hưởng kinh tế gia đình, chị T buồn bực cho rằng anh lừa dối chị vì ngay cả vàng cưới anh cũng tự bán, chị không biết, sau khi gia đình anh trả nợ, anh vẫn tiếp tục chơi, khi đến nhà chủ nợ để hẹn trả thì bị giữ lại làm chị rất lo lắng, chị không còn tin tưởng chồng nữa. Gia đình hai bên và Tòa án cũng đã hòa giải nhưng vợ chồng không thể hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm ai. Cả anh H và chị T đều thống nhất ly hôn. Qua các chứng cứ phân tích như trên, thể hiện quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung:

Xét về yêu cầu nuôi con chung: HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của chị T và anh H, giao người con chung tên Dương Gia H , sinh ngày 19/11/ 2017, cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Qua xem xét mức thu nhập của anh H, tình hình công việc hiện nay của anh cũng như mức chi phí sinh hoạt của con ở độ tuổi trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T với mức cấp dưỡng nuôi cháu H 1.000.000đ/tháng là phù hợp quy định tại Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình. Còn về phương thức cấp dưỡng và thời điểm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng căn cứ theo Điều 117 và 118 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ: Chị T và anh H, không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[2.4] Về án phí: Chị T và anh H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

[3] Đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A phù hợp với nhận định trên nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Thị T ly hôn với anh Dương Quốc H.

2. Về nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao người con chung tên Dương Gia H, sinh ngày 19/11/2017 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung sau ly hôn cho đến tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Buộc anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000.đ (Một triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng từ tháng 10/2019 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Chị T và anh H không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị Dương Thị T phải chịu 300.000.đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004679 ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. Anh Dương Quốc H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Chị Dương Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS. TX A;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kiều Oanh

